

Thứ Hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết được những hoạt động của Sao Nhi đồng.
- HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.
- GD kỹ năng: xây dựng mối quan hệ vui vẻ, thân thiện với các bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File powerpoint bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

*** Giới thiệu về Sao Nhi đồng của em**

- GV tổng phụ trách phổ biến qua các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng.
- HS thảo luận theo cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:
 - + Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?
 - + Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?
- Một số cặp đôi lên chia sẻ trước lớp.
- GV và HS nhận xét.
- GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.

GV chốt: Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

2. Hoạt động Khám phá: Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng (23 – 25')

- GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.
- GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5’)

- HS trình bày những hoạt động mình đã được tham gia trong năm học trước.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

ÔN TẬP CÁC PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5’)

- Trò chơi “*Ong non học việc*”.
- GV nêu luật chơi: có 3 câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm. Mỗi đáp án tương ứng với một bông hoa, chọn đúng bông hoa có câu trả lời đúng ong non sẽ thu được mật và ngược lại.
- GV trình chiếu, HS trả lời

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25’)

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4, 5 trang 19, 20/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Tính nhẩm:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK
- HS nêu cách tính nhẩm theo dãy

a) 5 chục + 5 chục = 10 chục

$$50 + 50 = 100$$

$$7 \text{ chục} + 3 \text{ chục} = 10 \text{ chục}$$

$$70 + 30 = 100$$

$$2 \text{ chục} + 8 \text{ chục} = 10 \text{ chục}$$

$$20 + 80 = 100$$

b) Làm tương tự phần a

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính
- HS làm bài cá nhân vào vở
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.
- Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS. Mỗi thành viên của nhóm nhanh tay nói 2 phép tính cùng kết quả với nhau trên máy chiếu.
- Hai phép tính có cùng kết quả là: $30 + 5$ và $31 + 4$; $80 - 30$ và $60 - 30$; $40 + 20$ và $20 + 40$.
- Nhận xét, khen thưởng nhóm HS hoàn thành trước và đúng.

***Lưu ý:** Có thể dựa vào nhận xét $40 + 20 = 20 + 40$ mà không cần tính kết quả của phép tính này.

Khi đổi chỗ 2 số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi

Bài 4: Số?

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.
- HS thực hiện tính nhẩm
- 1 HS đại diện lên bảng làm, HS làm bài vào vở thực hành Toán
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')**Bài 5:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS trả lời được các câu hỏi: Bài toán cho biết gì?; bài yêu cầu làm gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở, đại diện một HS lên bảng trình bày

Bài giải

Số hành khách trên thuyền có tất cả là:

$$12 + 3 = 15 \text{ (hành khách)}$$

Đáp số: 15 hành khách

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

**ÔN TẬP CÁC PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG
PHẠM VI 100**

LUYỆN TẬP (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số
- Viết đúng cách đặt tính
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng thực hiện phép cộng trừ và so sánh các số
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- Trò chơi “*Dũng sĩ diệt vi- rút*”.
- GV nêu luật chơi.
- GV trình chiếu, HS trả lời

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25')

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4 trang 20, 21/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài và giải thích rõ kết quả; Vì sao đúng? Vì sao sai?
- HS làm bài vào vở thực hành Toán
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Các TH nào có thể tính nhẩm được?
- HS nêu: $20 + 6$; $57 - 7$; $3 + 40$
- Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li

- GV hướng dẫn giúp đỡ HS lúng túng
- 3 HS lên bảng trình bày bài làm
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi.

- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:

Phép tính có kết quả bé hơn 50: $40 + 8$; $90 - 50$; $70 - 30$

Phép tính có kết quả lớn hơn 50: $32 + 20$; $30 + 40$; $86 - 6$

- HS làm bài vào vở thực hành Toán
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?
- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.
- HD mẫu câu a)
 - + Ở cột đơn vị: $6 + 2 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 8
 - + Ở cột chục: $3 + 4 = 7$, vậy chữ số phải tìm là 4
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán, 3 HS lên bảng làm bài
- HS nhận xét, GV khen ngợi HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')**Bài 5:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS trả lời được các câu hỏi: Bài toán cho biết gì?; Bài toán hỏi gì?

- HS làm bài vào vở ô li
- GV chữa bài

Bài giải:

Số con bò nhà bác Bình có là:

$$28 - 12 = 16 \text{ (con)}$$

Đáp số: 16 con bò

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: EM CÓ XINH KHÔNG

ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG (Tiết 21 + 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật, tiếng trong bài Em có xinh không.
- Nhận biết được một số loài vật qua bài đọc.
- Nhận biết được diễn biến câu chuyện voi em đi tìm và tìm thấy sự tự tin của bản thân mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện
- Có sự tự tin vào chính bản thân mình, có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV hỏi:
 - + Các bức tranh thể hiện điều gì?
 - + Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?
 - + Em thích được khen về điều gì nhất?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Đọc văn bản

- GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh: *Em thấy tranh vẽ gì?*
- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.
- GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (*của voi anh, voi em, hươu và dê*).
- HD HS chia đoạn: (2 đoạn)

b, Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:

xình, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương, lên,...

c, Luyện đọc câu dài:

Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường,/ gắn vào cằm rồi về nhà.//

d, Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

Tiết 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS hát bài hát “ Chú voi con”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

a. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Gọi HS đọc lời đối thoại
- Nhận xét, khen ngợi.

b. Luyện tập theo văn bản đọc.**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25
- YC HS trả lời câu hỏi:
- *Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?*
- YC HS hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.
- *Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên trình bày.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS nêu cảm nhận của mình về bài đọc.

- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 17 tháng 9 năm 2024

BÀI 3: EM CÓ XINH KHÔNG

VIẾT: CHỮ HOA B (Tiết 23)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng, chữ B mẫu

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

HS nghe bài hát “ Bảng chữ cái”

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

a. Hướng dẫn viết chữ hoa.

GV tổ chức cho HS nêu:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa B.

+ Chữ hoa B gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.

- GV thao tác mẫu trên bảng , vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.

• **Nét 1:** Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4 đưa bút xuống vị trí giao điểm đường kẻ ngang 2 và kẻ dọc 3 thì lượn sang trái tạo nét cong. Điểm kết thúc ở giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 2.

• **Nét 2:** Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 5 và khoảng giữa đường kẻ dọc 2, 3 rồi viết nét cong vòng lần 1, tạo nét thắt bên dưới dòng kẻ ngang 4, tiếp tục viết nét

cong phải. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ dọc 4 và quãng giữa hai đường kẻ ngang 2, 3.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:

+ Viết chữ hoa B đầu câu.

+ Cách nối từ B.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

3. Hoạt động Luyện tập – thực hành (14 – 15')

a. Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết.

YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Soát lỗi, chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm câu ứng dụng bắt đầu bằng chữ B

- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CC

ÔN TẬP: VIẾT CHỮ HOA B. (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Củng cố kỹ năng viết đúng câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, mẫu chữ B.

- HS: Vở luyện viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV cùng HS hát vận động theo nhạc bài hát “A,B,C”.

- GV giới thiệu bài và ghi bảng.

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')

*** Quan sát và nhận xét chữ hoa B.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
- + Độ cao, độ rộng chữ hoa B.
- + Chữ hoa B gồm mấy nét cơ bản tạo thành?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- GV YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, động viên HS.
- *Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.**
- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV giải thích câu ứng dụng.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
- + Viết chữ hoa B đầu câu.
- + Cách nối từ B sang a.
- + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
- HS quan sát, lắng nghe.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành. (14 - 15')

- GV YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa B.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

- Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.
- Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File powerpoint bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + *Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*
 - + *Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*
- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.

2. Hoạt động Khám phá (23 – 25’)

***Giới thiệu về Sao Nhi đồng:**

(1) Thảo luận cặp đôi:

HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:

- *Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*
- *Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*



(2) Làm việc cả lớp:

- GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.

c. Kết luận: *Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*

***Tạo hình ảnh Sao của em**

a. Mục tiêu: HS tham gia trò chơi để rèn luyện và phát triển năng lực hợp tác, nâng cao tinh thần đoàn kết trong tập thể.

b. Cách tiến hành:

- GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*
- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.



- GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.
- GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.

c. Kết luận: Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.

- GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.

- GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS lần lượt chào theo phong cách chào Newton.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

ÔN TẬP CÁC PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

LUYỆN TẬP (Tiết 13)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS vận động theo bài hát: “Chiến binh xanh”.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 26')

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4 trang 21,22/ SGK và các bài tập trong vở

Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS

a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả

b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất

- HS trả lời

a) Những phép tính có cùng kết quả là $5 + 90$ và $98 - 3$

b) Phép tính $14 + 20$ có kết quả bé nhất

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS: Tìm số ở ô có dấu “?” dựa vào tính nhẩm.

Hướng dẫn

Câu a) 1 chục cộng với mấy chục bằng 2 chục? (1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục

Vậy số phải tìm là 10)

- Yêu cầu HS làm bài và nêu cách làm

- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả.

a) 10; b) 10; c) 20 d) 40

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS: Tính lần lượt từ trái sang phải.

- HS làm bài cá nhân

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ:

a) $50 + 18 - 45 = 68 - 45 = 23$

b) $76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47$

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS trả lời được các câu hỏi: “Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?”

- HS làm cách nhân vào vở

Bài giải

Số ghế trống trong rạp xiếc là:

$$96 - 62 = 34 \text{ (ghế)}$$

Đáp số: 34 ghế

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 5:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét:

+ Hai hình đầu có: $12 + 4 + 3 = 19$;

$10 + 13 + 5 = 28$. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.

- YC HS thực hiện hình còn lại

- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả

Có: $33 + 6 + 20 = 59$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỎ

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV cho học sinh chơi trò chơi “*Cây cà chua hạnh phúc*” với các câu hỏi về phép cộng, phép trừ không nhớ trong phạm vi 100. Mỗi câu trả lời đúng sẽ hái được 1 quả cà chua.

- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Tính rồi tô màu (tô cùng màu với những cặp gấu có kết quả bằng nhau).



$$40 + 60 = \dots$$



$$35 - 5 = \dots$$



$$50 + 14 = \dots$$



$$10 + 10 = \dots$$

GV: Điri



$$90 - 60 = \dots$$

Thủy



$$41 - 21 = \dots$$

17



$$50 + 50 = \dots$$



$$78 - 14 = \dots$$

- HS đọc yêu cầu bài toán
- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải và giải bài toán.
- HS làm bài vào Phiếu BT
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

$$68 + 1$$

$$45 - 5$$

$$38 - 15$$

$$21 + 53$$

.....

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

Bài 3: Điền dấu >, <, =

a) $60 + 30$ 100
 $100 - 50$ 40

b) $50 + 20$ $20 + 50$
 $40 + 40$ $100 - 10$

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn. HS lần lượt lên điền dấu thích hợp.
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ trống

$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad 4 \ 5 \\ + \quad 3 \ \square \\ \hline \square \ 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b)} \quad \square \ 9 \\ - \quad 2 \ 7 \\ \hline 5 \ \square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c)} \quad \square \ 6 \\ + \quad 4 \ \square \\ \hline 7 \ 9 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d)} \quad 8 \ \square \\ - \quad \square \ 5 \\ \hline 4 \ 1 \end{array}$$

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

Bài 5: Trong rổ có 56 quả cam và quýt. Bác Hà lấy ra 12 quả cam và bỏ vào rổ 24 quả quýt. Hỏi lúc này trong rổ có bao nhiêu quả cam và quýt?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát các nhóm và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 6: Cửa hàng có 78 quả bóng. Buổi sáng, cửa hàng bán được 52 quả. Buổi chiều cửa hàng nhập về thêm 62 quả. Hỏi sau khi nhập, cửa hàng có bao nhiêu quả bóng?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?

- HS làm bài cá nhân và trình bày vào vở ô li.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

Thứ Tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: EM CÓ XINH KHÔNG

NÓI – NGHE: EM CÓ XINH KHÔNG (Tiết 24)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Em có xinh không.
- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, tranh kể chuyện Em có xinh không.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập: (23 – 25’)

Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV theo dõi phần báo cáo và chia sẻ của các nhóm.
- GV có thể hỏi thêm:

+ Các nhân vật trong tranh là ai?

+ Voi em hỏi anh điều gì?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

+ *Nghe kể chuyện*

GV kể lại câu chuyện

+ *Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.*

- Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm và kể cho nhau nghe đoạn của mình chọn kể

- Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.

- Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- HS kể lại câu chuyện Em có xinh không cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: MỘT GIỜ HỌC

ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 25 + 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện Một giờ học; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:

- + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?
- + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')

Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?

a. Đọc mẫu

GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À... Ồ; Rồi sau đó...ờ... à...; Mẹ... ờ... bảo.).

+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.

- HD HS chia đoạn:

+ **Đoạn 1:** Từ đầu đến *mình thích*

+ **Đoạn 2:** Tiếp theo đến *thế là được rồi đấy!*

+ **Đoạn 3:** Phần còn lại.

b. Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:

trước lớp, lúng túng, sáng nay...

- HD HS đọc câu dài: Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ồ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng

c. Luyện đọc đoạn:

GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

- GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.*

d. Luyện đọc toàn bài.

Tiết 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS nhảy bài “ Cho bé vui đến trường”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.

- GV HD HS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.13.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Luyện đọc lại

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc lời của nhân vật Quang.
- Nhận xét, khen ngợi.

c. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu những việc làm gây ra một tiết học không hiệu quả
- GV nhắc nhở nội quy lớp học, giờ học
- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

ÔN TẬP CÁC PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Cả lớp hát bài “*Bài ca Newton*”.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 26')

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4,5 trang 23, 24/ SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số
- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.

a) 18, 20, 21, 23

b) 42, 44, 46, 47, 49

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

a) $56 = 50 + 6$; $95 = 90 + 5$;

$84 = 80 + 4$; $72 = 70 + 2$

b) $34 = 30 + 4$; $55 = 50 + 5$;

$68 = 60 + 8$; $89 = 80 + 9$

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Số liền trước của 40 là 39, số liền sau của 40 là 41.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS

a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.

***Lưu ý:** Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ.

a) 24, 37, 42, 45

b) $24 + 45 = 69$

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 6')**Bài 5:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS trả lời được các câu trả lời: Bài toán cho biết gì?; Bài toán hỏi gì?
- HS làm bài cá nhân
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài giải:

Số cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:

$$29 - 25 = 4 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 4 cây

- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét, khen ngợi HS
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: MỘT GIỜ HỌC

NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 27)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

HS nhảy bài hấy “ Waka waka”

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

Nghe – viết chính tả.

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn văn trên gồm có mấy câu
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- HD HS thực hành viết từ dễ viết sai lên bảng.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (14 – 15’)

a. Nghe- viết

- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Bài tập chính tả

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.
- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.14.
- GV chữa bài, nhận xét.

Bài 3:

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu
- + GV hướng dẫn cách làm bài tập: Đối chiếu tên các bạn với bảng chữ cái ở bài tập 2 để sắp xếp tên theo đúng thứ tự.
- Cả lớp làm vào VBT hoặc phiếu
- GV dán bảng 2 – 3 tờ phiếu, phát bút dạ mời 2 – 3 nhóm HS thay nhau thi làm bài tiếp sức. Đại diện nhóm đọc kết quả.
- GV chốt lại câu trả lời đúng.
- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.
- + GV và cả lớp nhận xét.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS trình bày em cần thực hiện một giờ học như thế nào?
- GV nhận xét giờ học và dặn dò HS

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TOÁN

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG

LUYỆN TẬP (Tiết 15)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- HS lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3– 5')

- HS tham gia Trò chơi “*Thử tài toán học*”.
- GV nêu luật chơi.
- GV trình chiếu, HS trả lời.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1,2,3 trang 24, 25/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Chọn câu trả lời đúng

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu:
 - a) Tính tổng của 32 và 6 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: B)
 - b) Tính hiệu của 47 và 22 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: C)
 - c) Số bé nhất có hai chữ số là số nào? Số liền trước của số đó là số nào? (Đáp án: A)
 - d) Số lớn nhất có hai chữ số là số nào? Số liền sau của số đó là số nào? (Đáp án: C)
- GV nêu:
 - + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?
 - + Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Ghép thẻ số

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:
 - + Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 3, 5.
 - + Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.
 - + Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được.
 - + Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.
 - + Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất.
- HS chia sẻ.
 - + Các số: 30, 35, 53, 50.
 - + Số lớn nhất: 50; số bé nhất: 30.
 - + Tính hiệu: $53 - 30 = 23$
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Điền dấu $<$, $>$, $=$?

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS nhận xét các vế so sánh:
 - a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
 - b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')*** Trò chơi “Đưa ong về tổ”:**

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- GV thao tác mẫu.
- GV phát đồ dùng cho các nhóm. Yêu cầu các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

ĐỌC SÁCH**PHẢI ĐỐI DIỆN VỚI LỖI LÀM CỦA MÌNH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc sách, truyện mở rộng vốn hiểu biết...
- Hiểu, nhớ được nội dung cuốn sách mình vừa đọc.
- Viết cảm nhận về hình ảnh, nhân vật, sự kiện mình thích trong cuốn sách vừa đọc.
- Rèn kĩ năng: Đọc cá nhân, đọc hiểu, tư duy, chia sẻ, lắng nghe, quan sát, hợp tác, tương tác.....
- HS yêu thích đọc sách, trân trọng sách.
- Thực hiện tốt nội quy thư viện, biết bảo quản sách.
- Có ý thức chia sẻ, tuyên truyền tới các bạn học sinh, cộng đồng về tác dụng của việc chăm chỉ đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách truyện, văn phòng phẩm để HS viết cảm nhận.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3-5')**

- HS nhảy trên nền nhạc bài: *Toca toca*
- Giới thiệu cho HS về hình thức tiết đọc sách.

2. Hoạt động Khám phá (9-10')*** Trước khi đọc lần 1**

- Cho HS quan sát trang bìa của sách

- Đặt 3-4 câu hỏi về tranh trang bìa

+ Các em thấy gì ở bức tranh này? Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu: Nhân vật, con vật, đồ vật...? Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì? Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính?

- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của HS.

- Đặt câu hỏi phỏng đoán.

Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện? Theo các em, nhân vật ... sẽ làm gì?

- Giới thiệu tên sách (tên truyện, tên tác giả, người vẽ tranh minh họa)

- Giới thiệu 1-3 từ mới

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15’)

**** Trong khi đọc lần 1***

- GV đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.

- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.

+ Theo các em điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

**** Sau khi đọc lần 1 (4-5 phút – cả lớp)***

- Đặt 2-3 câu hỏi về những thông tin chung câu chuyện: *Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Như thế nào?*

- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3-4 phần chính câu chuyện: *Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?*

- Đặt 1-2 câu hỏi “Tại sao”.

**** Trong khi đọc lần 2***

- Mời HS cùng đọc.

- GV đọc lại lần 2, mời HS cùng đọc lại với GV trong khi GV đang đọc

+ Mời HS đọc lại những từ, những câu thú vị cùng GV.

+ Mời HS thể hiện các hành động, tạo âm thanh thú vị với giáo viên.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5’)

**** Hoạt động mở rộng***

- Em hãy viết một nội dung mà em thích nhất trong câu chuyện.
- Em học được gì sau khi nghe xong câu chuyện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: MỘT GIỜ HỌC

TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ chỉ đặc điểm
- Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: Chú thỏ con
- Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?
- GV nhận xét, giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:
+ *Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.
- YC làm vào VBT tr.14.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 3.
- GV cần chú ý sửa lỗi câu sai ngữ pháp cho HS (từ ngữ chỉ đặc điểm phải phù hợp với từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người)
- Tổ chức cho HS thi nói câu
- Y/c HS ghi vào vở ô ly 1 câu nói về ngoại hình của 1 bạn em thích nhất.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS vẽ hình ảnh về người bạn của em.
- GV nhận xét giờ học.
- Dặn dò HS

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM TRƯỚC KHI ĐI HỌC (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.
- Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5 ')

- Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng - Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?
- Nhận xét, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')

Bài 1:

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.
- * Tranh 1:
- GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.

- GV và cả lớp nhận xét.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- * Tranh 2: Cách triển khai tương tự.
- + Bạn nhỏ đang làm gì?
- + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?
- + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?
- GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.
- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

*** Luyện viết đoạn văn.**

- GV HDHS cách viết và trình bày đoạn văn kể về những việc làm trước khi đi học
- GV YCHS thực hành viết vào vở ô li Tiếng Việt.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 3 – 4 HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS.
- GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn trình bày đẹp.
- HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- HS nêu kết quả của việc em chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ khi đến lớp
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT CC

ÔN TẬP: TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm.
- Củng cố kỹ năng ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kỹ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS hát và vận động theo nhạc bài hát: *Chú thỏ con*
- + *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*
- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Bài 1: Chọn từ trong ngoặc đơn để trả lời câu hỏi.

(to, nhỏ, béo, bụ bẫm, đáng yêu, thấp, khỏe, màu xanh, xinh, màu đỏ, trắng)

- HS nêu YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và chọn từ thích hợp để trả lời các câu hỏi.
- + Em bé thế nào?
- + Chú voi thế nào?
- + Quyển vở màu gì?
- HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.
- + *Em bé rất đáng yêu./ Em bé rất xinh....*
- + *Chú voi rất khỏe....*
- + *Quyển vở màu xanh...*
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Tìm từ

- HS nêu YC bài.
- GV YCHS làm việc nhóm bốn và trình bày kết quả vào phiếu bài tập.

Yêu cầu	Từ ngữ
Tính tình của người	hiền lành, ...

Màu sắc của vật	xanh, ...
Hình dáng của vật	to, ...

- Các nhóm chia sẻ đáp án của nhóm mình.
- GV nhận xét chốt kiến thức về từ chỉ đặc điểm, khen ngợi HS.

Bài 3: Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

- HS đọc YC bài 3.
- GV HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”.
- HS đặt câu (Cây cau trong vườn cao vút.).....
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- GV YCHS tìm các từ chỉ đặc điểm của một số đồ vật có trong lớp học.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ VIỆC THƯỜNG LÀM SAU KHI ĐI HỌC VỀ. (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết được 4 - 5 câu kể việc em thường làm sau khi đi học về.
- Phát triển kĩ năng đặt câu kể một việc em thường làm sau khi đi học về.
- HS biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS kể một số việc mình thường làm khi ở nhà. Chia sẻ cảm xúc của em khi làm công việc đó.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

*** Quan sát và phân tích video, hình ảnh.**

- GV chiếu 1 đoạn video ngắn và YCHS thảo luận nhóm bốn trả lời những câu hỏi sau:

- + Câu chuyện nói về nội dung gì?
- + Bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm được những việc gì khi về nhà?
- + Những công việc đó mang lại lợi ích gì?
- + Sau khi làm xong những công việc đó bạn nhỏ cảm thấy như thế nào?
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*** Nói về những việc em thường làm sau khi đi học về.**

- GV YCHS thực hành thảo luận trong nhóm đôi theo những gợi ý sau:
 - + *Em thường làm những việc gì khi đi học về?*
 - + *Em làm việc đó vào thời gian nào?*
 - + *Nếu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.*
 - Đại diện 2 – 3 nhóm lên bảng thực hành nói.
 - HS, GV nhận xét.
 - * **Viết về những việc em thường làm sau khi đi học về.**
 - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
 - GV phân tích và hướng dẫn học sinh khi viết cần có câu mở đoạn, nội dung đoạn văn, kết đoạn.
 - GV YC HS thực hành viết vào vở ô li Tiếng Việt củng cố.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - 2 – 3 HS đọc bài làm của mình.
 - GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS. (nếu có)
- 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')**
- GV HD HS chia sẻ với bạn của mình về công việc mình thường làm khi đi học về.
 - Nhận xét tiết học.
- IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: MỘT GIỜ HỌC

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tự tìm đọc, chia sẻ với bạn bài viết về trẻ em làm việc nhà.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm đối với các công việc đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Làm theo những gì tôi nói”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25')

a. Đọc mở rộng:

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS những bài viết về trẻ em làm việc nhà
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu chuyện về trẻ em làm việc nhà.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS về nhà làm thêm một công việc nhà giúp bố mẹ, ông bà rồi ngày mai kể lại cho các bạn trong lớp cùng nghe
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỐ**ÔN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- 90% HS giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- HS khởi động nhảy theo bài “Toca toca”.
- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- Biết số liền trước của một số là 35. Số liền sau của số đó là:
 - Biết số liền sau của một số là 99. Số liền trước của số đó là:
 - Số liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:
- HS đọc yêu cầu bài toán
 - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải và giải bài toán.

- HS làm bài vào Phiếu BT
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Nối những phép tính có cùng kết quả.



- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Tính tổng của số lớn nhất có 1 chữ số và số liền sau của nó.

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Lan có 1 số quyển vở. Sau khi dùng hết 12 quyển vở thì Lan còn lại 15 quyển vở. Hỏi lúc đầu Lan có bao nhiêu quyển vở?

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải và làm bài vào Phiếu BT.

- GV quan sát các nhóm và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

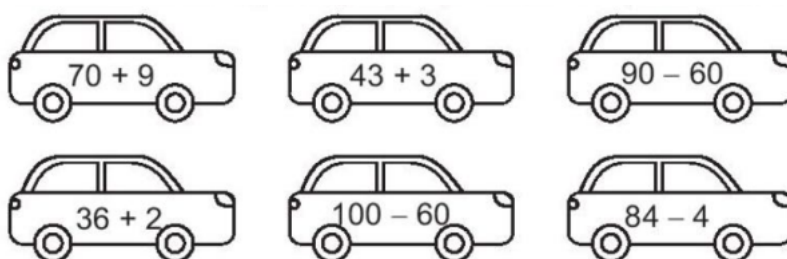
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét và khen ngợi HS

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

Bài 5: Tô màu đỏ vào những ô tô ghi phép tính có kết quả bé hơn 40, màu xanh vào những ô tô ghi phép tính có kết quả lớn hơn 70.



- HS đọc yêu cầu bài toán.

- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.

- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

- HS lên chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

STEM LỚP 2 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN (2 tiết)

Gợi ý thời điểm thực hiện:

Khi dạy nội dung Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (môn Tự nhiên & Xã hội)

- Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình – Sách KNTT
- Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong gia đình – Sách CTST
- Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp – Sách CD

Mô tả bài học:

Tìm hiểu được thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và chia sẻ được về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này; vận dụng đo độ dài, sắp xếp vị trí thông tin và vẽ, tô màu, cắt dán để thiết kế trang trí sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.

Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:

Môn học		Yêu cầu cần đạt
Môn học chủ đạo	Tự nhiên xã hội	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. – Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. – Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

Môn học tích hợp	Mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được các vật liệu có sẵn làm sản phẩm. – Thực hiện được các bước để tạo ra sản phẩm. – Làm được các sản phẩm vẽ, cắt, xé dán theo sở thích.
------------------	----------	---

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học này giúp các em:

- ~ Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- ~ Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.
- ~ Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
- ~ Nêu được ý tưởng thiết kế sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.
- ~ Chia sẻ được phương án thiết kế sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.
- ~ Thiết kế và sử dụng sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp để giới thiệu được về công việc, nghề nghiệp của người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Vòng quay có các hình ảnh nghề nghiệp
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 HS)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa A4	3 tờ	
2	Băng dính hai mặt hoặc hồ dán	1 cuộn/1 lọ	

2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 HS)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Thước kẻ	1 cái	

2	Kéo thủ công	1 cái	
3	Hộp bút (lông) màu	1 hộp	
4	Giấy màu	1 tập	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “đoán nghề” (3-5’)	
– GV mời HS: Các em cùng tham gia trò chơi đoán nghề nhé!	– HS theo dõi
– Em hãy đoán xem những người sau đây làm nghề gì nhé?	– HS trả lời: dự kiến Bác sĩ, giám đốc, lính cứu hoả, đầu bếp, công nhân, ca sĩ.
– GV: Cô mời cả lớp hát và vận động theo nhạc bài hát: Lớn lên em muốn làm gì của nhạc sĩ Trần Hiếu.	– HS hát và vận động theo bài hát.
– GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi hát Những công việc nghề nghiệp nào được nhắc tới trong bài hát?	– HS trả lời: dự kiến Kĩ sư, nông dân, thợ xây, lái tàu.
– Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ làm nghề gì?	– HS trả lời: dự kiến Bạn nhỏ mơ ước làm nghề: nông dân, thợ xây, kĩ sư.
– Em muốn làm nghề gì sau này?	– HS bày tỏ suy nghĩ
– GV phát phiếu học tập số 1 cho HS, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.
– GV mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.	– HS chia sẻ: GV gợi ý trả lời: 1. Nông dân là nghề nghiệp 2. HS bày tỏ suy nghĩ của mình

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV nhận xét các câu trả lời của HS từ đó dẫn dắt sang hoạt động tiếp theo.	
2. Hoạt động Khám phá: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân. (14 – 15’)	
– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “vòng quay nghề nghiệp”.	– HS theo dõi
– GV chiếu hình ảnh vòng quay nghề nghiệp.	– HS theo dõi
– GV hướng dẫn cách chơi: GV mời HS quay, khi dừng, kim chỉ ở ô có hình nghề nghiệp nào thì GV mời HS chia sẻ thông tin về nghề nghiệp, tên công việc,...	– HS quay và chia sẻ VD: Công nhân vệ sinh môi trường: thực hiện dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải ở từng khu vực theo giờ quy định. Nhiếp ảnh gia: là những người chụp ảnh chuyên nghiệp, họ tìm kiếm và ghi lại những cảm xúc tuyệt vời của con người, động vật và thế giới,...
– GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để kể thêm về công việc, nghề nghiệp khác mà em biết cùng những lợi ích của nghề nghiệp và công việc đó.	– HS kể thêm về nghề nghiệp, công việc mà em biết. ví dụ bộ đội, thợ mỏ, GV,...
– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS.	– HS theo dõi
– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: chia sẻ về công việc hoặc nghề nghiệp của người lớn trong gia đình theo gợi ý: <input type="checkbox"/> Tên của công việc và nghề nghiệp đó. <input type="checkbox"/> Ý nghĩa của công việc hoặc nghề nghiệp đó.	– HS theo dõi

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<input type="checkbox"/> Nghề nghiệp hoặc công việc đó có thu nhập không? <input type="checkbox"/> Niềm vui của nghề nghiệp hoặc công việc đó.	
– GV mời một số HS lên chia sẻ về công việc và nghề nghiệp của người thân trong gia đình.	– HS chia sẻ
– GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 2.
– GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 2.	– HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 2 của mình.
– GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động tiếp theo.	
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (35 – 40’) a. Xác định nghề nghiệp hoặc công việc có thu nhập và công việc tình nguyện không nhận lương	
– GV yêu cầu HS làm việc nhóm: ghép mỗi tranh công việc với bông hoa tương ứng ở trang 11 sách STEM lớp 2	
– GV mời đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.	– Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận nghề nghiệp có thu nhập bức tranh 1, 2, 5 – Công việc tình nguyện nhận lương: tranh số 3, 4, 6
– Tại sao các em lại sắp xếp như vậy?	– HS trả lời
– GV nhận xét và nêu thêm cho HS thấy ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp trong xã hội: mỗi công việc, nghề nghiệp đều đem lại những giá trị cho xã hội.	– HS theo dõi

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời HS chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em: + Tên nghề nghiệp + Lí do em chọn nghề đó 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ về ước mơ: Em mơ ước làm bác sĩ, cô giáo,... Lí do: chữa bệnh cho mọi người, cô giáo dạy trẻ em ở vùng cao.
<ul style="list-style-type: none"> – Để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình em sẽ làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời: Em sẽ tìm hiểu về nghề, học tập rèn luyện để có kỹ năng nghề nghiệp,...
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét câu trả lời của HS, GV phát phiếu học tập số 3 cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hoàn thành phiếu học tập số 3
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổng kết và giao bài tập về nhà 	
NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2	
b. Đề xuất ý tưởng và cách làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp	
- Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp	
<ul style="list-style-type: none"> – GV chuẩn bị sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp cho HS quan sát. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS quan sát
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời một số HS chia sẻ về các bộ phận và thông tin trong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp: Em hãy cho biết sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp có đặc điểm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ: Dự kiến: Sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp có đủ bộ phận của sổ tay: gáy, bìa, các trang sổ. Mỗi trang có thông tin về công việc, nghề của một người trong gia đình, tên nghề, ý nghĩa của nghề.
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét câu trả lời của HS và từ đó đưa ra các tiêu chí thiết kế sổ tay nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS theo dõi
<ul style="list-style-type: none"> – GV chiếu các tiêu chí để HS theo dõi và yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ về ý tưởng làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp của nhóm mình. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ ý tưởng Dự kiến: em lựa chọn hình dáng cuốn sổ tay: hình chữ nhật, hình bầu dục,... Chất liệu: giấy A4, giấy màu,... – Có đủ các bộ phận

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	– Thông tin được ghi? Em sẽ ghi thông tin của ai trong gia đình?
– GV nhận xét và mời HS nhóm khác nhận xét ý tưởng nhóm bạn.	– HS lắng nghe và góp ý.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp theo gợi ý sau: – Lựa chọn hình dạng, chất liệu của cuốn sổ tay. – Xác định các bộ phận của cuốn sổ tay. – Mô tả cách làm cuốn sổ tay. – Thông tin được ghi trong cuốn sổ tay.	– HS suy nghĩ và trả lời.
– GV nhận xét và lưu ý HS: có thể sử dụng giấy màu, vẽ để thể hiện hình ảnh, thông tin trong sổ tay nghề nghiệp.	– HS theo dõi
– GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 4.
– GV chuyển tiếp sang hoạt động sau	
c. Làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp	
GV đưa ra dụng cụ, đồ dùng, vật liệu cho HS lựa chọn	– HS chọn và nhận dụng cụ, đồ dùng, vật liệu.
– GV chiếu các bước gợi ý ở hoạt động 5 trang 12 – 13 sách STEM lớp 2.	– HS theo dõi
– GV lưu ý HS: em có thể sử dụng thêm giấy màu, vẽ để thể hiện hình ảnh, thông tin trong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.	– HS theo dõi

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Viết về nghề nghiệp em mơ ước ở trang dễ thấy nhất.	– HS theo dõi
GV tổ chức cho HS làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp của bản thân	– HS làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.
Trong quá trình HS làm cần chiếu các câu hỏi lên bảng: <input type="checkbox"/> Sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp gồm những bộ phận nào? <input type="checkbox"/> Em sử dụng vật liệu nào để làm trang sổ.	– HS trả lời – Gồm: gáy, bìa, trang sổ – Giấy A4
– HS làm xong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp, GV yêu cầu HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.	– HS kiểm tra, điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.
3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm (8 – 10')	
– GV tổ chức cho HS trình bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm theo các gợi ý: <input type="checkbox"/> Cách thể hiện các trang: vẽ, xé, dán, ... <input type="checkbox"/> Thông tin về nghề nghiệp của người thân.	– HS trình bày và giới thiệu sản phẩm
– GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm.	– HS tham quan sản phẩm.
– GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan.	– HS chia sẻ cảm nhận Dự kiến: Sổ có đầy đủ các bộ phận không? Mỗi trang sổ có thông tin về nghề nghiệp của người thân. Sản phẩm có chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mỹ không?

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm và sẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm.	– HS đánh giá sản phẩm vào phiếu đánh giá của mình.
– GV tổ chức cho các nhóm đánh giá, trao đổi xin ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm.	– Các nhóm đánh giá. Góp ý cho bạn và xin ý kiến góp ý cho sản phẩm của mình.
– GV khen ngợi nhóm tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình trái tim và động viên các nhóm HS làm chưa tốt để lần sau cố gắng hơn.	– HS theo dõi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.
- HS chọn bài hát và biểu diễn.
- HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File powerpoint bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hát về Sao Nhi đồng.

2. Hoạt động Khám phá (23 – 25')

(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm

- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).
- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng*.

(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp

- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.
- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.
- GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.
- GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng, gia biểu diễn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- HS hát bài hát về sao nhi đồng.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban Giám Hiệu**Ký duyệt tổ khối****Giáo viên****Lê Công Thắng****Lưu Thị Thùy****Đinh Thị Diệu Thuý**